

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 75/2022/HS-PT

Ngày 18 - 8 - 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và ông Võ Bá Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Đoàn Thanh N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Đoàn Thanh N** (tên gọi khác: A Ch), sinh ngày 25 tháng 10 năm 1988 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Tiến L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; tiền án: 04 tiền án, ngày 10/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Chống người thi hành công vụ” tại Bản án số 04/2011/HSST; ngày 28/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 176/2012/HSPT; ngày 20/3/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 04/2015/HSST, thi hành xong hình phạt ngày 27/8/2017; ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 08/2018/HSST, thi hành xong hình phạt ngày 05/8/2019; tiền sự: không. Quá trình nhân thân: ngày 14/7/2006, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc, Bộ công an. Có mặt theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

Trong vụ án còn có các bị hại chị Nguyễn Thị Ng, chị Phạm Thị H, bà Nguyễn Thị Bích Ng, anh Phạm Trung Th, bà Cao Thị H, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đinh Thế T, anh Đoàn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th nhưng không có kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, Đoàn Thanh N đang ở nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N điều khiển xe đạp nữ, màu xanh đi từ nhà của mình đến khu vực Chợ xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cất giấu xe ở phía sau Chợ, rồi đi bộ tìm nhà dân có sở hữ để trộm. Khi đến trước nhà của chị Nguyễn Thị Ng thuộc thôn T, xã Q, thị xã B, N đi đến vị trí cửa phụ dùng tay đẩy được then gỗ cài cửa rồi đi vào trong nhà. N đi vào phòng ngủ thấy điện sáng, chị Ng đang nằm ngủ với con nhỏ, N đến phía đầu giường dùng tay lật chiếc gối lên lấy trộm 01 ví da nữ, màu nâu và đi ra khỏi nhà. N đi đến bờ sông kiểm tra trong ví có 1.500.000 đồng, N lấy số tiền cất vào túi quần rồi quay lại vứt ví da vào trong sân nhà chị Ng.

N tiếp tục đi được khoảng 100m về hướng Đông, N thấy nhà chị Phạm Thị H thuộc thôn T, xã Q, thị xã B điện nhà bật sáng, N đi vào hiên nhà dùng tay mở cửa hông bên trái ra rồi đi vào nhà thì thấy chị H đang ngủ trên giường, cạnh đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu tím. N lấy trộm điện thoại cất giấu vào túi quần và đi ra khỏi nhà.

N đi tiếp vào đường nội thôn thì thấy nhà chị Nguyễn Thị Bích Ng, thuộc thôn T, xã Q, thị xã B bật bóng điện ngủ, N đi vào trong nhà thì thấy có người đang nằm ngủ. N lục tìm tài sản lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu tím; 01 túi xách nữ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ; 02 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay loại nữ; 01 kính mắt màu đen. Sau khi lấy trộm, N đi ra ngồi ở sân lục tìm trong túi xách có 1.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 1.500.000 tiền Kíp Lào, 01 nhẫn đeo tay bằng bạc. N tháo sim và ốp lưng ở trong máy điện thoại lấy trộm được vứt lại ở sân nhà chị Ng và ra khỏi nhà.

N đi ngược ra đường chính đến chợ lấy xe đạp và điều khiển xe đi theo hướng về cầu Quảng Hải thì thấy có nhà anh Phạm Trung Th, thuộc thôn V, xã Q, thị xã B, N dùng xe đạp lại để bên lề đường rồi trèo hàng rào đi vào trong nhà lấy trộm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5i màu xanh; 01 túi xách nữ bên trong có 20.000 đồng, N lấy tiền và vứt túi xách lại ở gần cửa sổ và lấy chìa khóa xe mô tô mở cốp xe nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ tìm trong cốp xe có 1.000.000 đồng. N lấy tiền cất vào túi rồi đi ra khỏi nhà.

N tiếp tục điều khiển xe đi được khoảng 100m thấy nhà của chị Cao Thị H, sinh năm 1970, thuộc thôn V, xã Q, thị xã B thì dùng xe lại rồi trèo qua hàng rào

vào trong nhà chị H lấy trộm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu hồng rồi điều khiển xe đạp đi về nhà mình. N cất số tài sản lấy trộm được vào một túi bóng để ở một nhà hoang gần nhà.

Sau đó, N mang 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu tím nhờ Đinh Thế T trú cùng thôn V, xã Q mang bán ở tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại “Tạo Thái” tại thôn Th, xã Q, thị xã B được 1.300.000 đồng; 02 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, 01 đồng hồ nữ và 01 kính mắt nữ màu đen không sử dụng được N mang vứt ở khu vực sông Linh Giang gần nhà của N. Số tiền 1.500.000 tiền Kíp Lào N mang bán ở tiệm vàng không nhớ rõ tên ở chợ Ba Đồn được 3.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Số điện thoại di động còn lại N mang bán tại quán điện thoại di động không nhớ rõ tên ở chợ C, xã T, huyện T được 6.000.000 đồng. Riêng nhẫn bạc N cất trong túi quần và bị rơi mất. Số tiền N lấy trộm và bán được từ những tài sản trộm được N sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/HĐ, ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã Ba Đồn xác định 08 điện thoại di động, 01 đồng hồ đeo tay loại nữ, 01 nhẫn đeo tay, 01 kính mắt màu đen, tổng tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.450.000 đồng.

Ngày 26/3/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Quảng Bình đã có công văn trả lời giá trị của 1.500.000 Kíp (tiền Lào) tại thời điểm ngày 01/5/2020 có giá quy đổi là 3.375.000 VNĐ.

Tổng thiệt hại trong 05 lần trộm cắp tài sản mà Đoàn Thanh N gây ra là 17.345.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: ngày 15/11/2021, bà Nguyễn Thị Th (mẹ bị cáo N) và các bị hại đã thỏa thuận dân sự, bồi thường đầy đủ cho chị Phạm Thị H số tiền 1.900.000 đồng; bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại, cụ thể: chị Nguyễn Thị Ng số tiền: 500.000 đồng, chị Nguyễn Thị Bích Ng số tiền 1.000.000 đồng, anh Phạm Trung Th số tiền 500.000 đồng, chị Cao Thị H số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại 12.445.000 đồng, bị cáo N và gia đình chưa bồi thường cho các bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã quyết định tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tổ tụng Hình sự; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015; Các khoản 1, 3 Điều 21 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh N 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 17/9/2021

của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh B. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Trong hạn luật định, ngày 13/6/2022, bị cáo Đoàn Thanh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Đoàn Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và Bản án sơ thẩm đã quyết định. Giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù là nặng, gia đình bị cáo có bố là thương binh, có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bố bị cáo là thương binh, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù. Ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đang thi hành án tại Trại giam X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, với mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc bị cáo chịu hình phạt chung của hai bản án, theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh N để sửa Bản án sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt đối với bị cáo và tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh N là đảm bảo về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Vào đêm 30/4 và rạng sáng ngày 01/5/2020, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Đoàn Thanh N đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản của các bị hại trên địa bàn xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 17.345.000 đồng. Bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Thanh N, Hội đồng xét xử thấy: khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét trong thời gian ngắn bị cáo đã 5 lần thực hiện hành vi phạm tội, các lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm; nhân thân xấu; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động với gia đình để bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại, nên đã căn cứ các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, bố bị cáo là thương binh đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, bị cáo đang thi hành án tại Trại giam X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, với hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nên cần tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chịu hình phạt chung của hai bản án, theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh N, sửa Bản án sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt đối với bị cáo và tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh N được cấp phúc thẩm chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh N. Sửa bản án sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh N 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Buộc bị cáo Đoàn Thanh N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/01/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn Thanh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/8/2022.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA thị xã Ba Đồn;
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Dương Viết Hải